

Bản án số:204/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L - TỈNH L Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Văn Tuyên

+ Ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L - tỉnh L Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Th Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 231/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐXXST - HS ngày 05/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyên Th**, sinh năm: 1984, tại: Ninh Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Khu phố 9, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đ N; nơi cư trú: Khóm 4, khu 9, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đ N; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; con ông: Lê Th L, sinh năm: 1946 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1949; vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1977 (chưa đăng ký kết hôn); có 01 người con sinh năm 2015; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Tại Bản án số 158A/2005/HSST ngày 06/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Kh H xử phạt Lê Nguyên Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2007, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 31/01/2023 đến ngày 01/3/2023, được thay biện pháp ngăn chặn tạm giam. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đ N.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Xuân Q; sinh năm: 1959; địa chỉ: 17/1 H V, Phường 10, thành phố Đ L, tỉnh L Đ;

- Người làm chứng:

1. Chị Bùi Lệ Ch, sinh năm: 1994; địa chỉ: 49/41 Ph H Th, Phường 10, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

2. Ông Bùi Q B, sinh năm: 1970; địa chỉ: 17/1/13 H V, Phường 10, Thành phố Đ L

(Bị cáo và người bị hại, người làm chứng ông B có mặt; chị Ch vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Nguyên Th từ Đ N đến thành phố Đ L, tỉnh L Đ tìm việc làm. Vào khoảng 05 giờ ngày 31/01/2023, sau khi uống rượu xong, Th đi bộ trên đường H V, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ tìm bạn tên Minh (không rõ nhân thân lai lịch) để rủ Minh uống rượu. Sau đó, Minh đưa xe mô tô của Minh cho một người tên là Nhỏ (không rõ nhân thân, lai lịch) để Nhỏ chở Th đi tìm xe mô tô của Th. Trên đường đi, Th và Nhỏ gặp một nhóm người đang ngồi uống rượu nên cả hai cùng vào uống rượu chung (không xác định được nhân thân, lai lịch của nhóm người này).

Đến khoảng 11 giờ ngày 31/01/2023, Th không uống rượu cùng nhóm người nói trên nữa mà đứng dậy đi về. Khi đi qua đình Hồng Lạc ở địa chỉ số 25/9 H V, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ, Th thấy xe mô tô nhãn hiệu CPI, số loại C100 (Honda Astrea) mang biển số 49B1-420.0 của ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1959, nơi cư trú: 17/1 H V, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ để tại bãi đất trống đối diện đình Hồng Lạc không có người trông coi, nên Th đi đến ngồi lên xe và đẩy xe vào đường Ph H Th, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ thì bị ông Q phát hiện đuổi theo đến trước số 49/49 Ph H Th, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ thì ông Q đuổi kịp Th, Th bỏ lại xe và đi vào nhà người dân nên ông Q giữ Th lại, trình báo Công an Phường 10, TP Đ L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc với cơ quan Công an, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL: 105, 106; 137-139; 158-166).

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu CPI, số loại C100 (Honda Astrea) mang biển số 49B1- 420.0, số máy 0FMG00004741, số khung 81B7Y2037794, xe đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 008570 của xe mô tô mang biển số 49B1- 420.0 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L Đ cấp ngày 25/8/2015 (BL: 106, 127).

** Bị hại:* Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1959, nơi cư trú: 17/1 H V, Phường 10, TP Đ L, tỉnh L Đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đ L, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Astrea mang biển số 49B1- 420.0, số máy 0FMG00004741, số khung 81B7Y2037794, đã qua sử dụng có giá là 2.667.000 đồng (*hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*) (BL: 114, 115).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-ĐTTH ngày 28/02/2023, trả lại cho ông Nguyễn Xuân Q 01 xe mô tô hiệu Honda Astrea mang biển số 49B1- 420.0, số máy 0FMG00004741, số khung 81B7Y2037794, đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 008570 của xe mô tô mang biển số 49B1- 420.0 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L Đ cấp ngày 25/8/2015. Ông Q không có yêu cầu bồi

thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Nguyên Th (BL: 125, 126; 151, 152).

Tại bản cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, cáo Lê Nguyên Th khai nhận, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/3/2023, tại số nhà 25/9 đường H V, Phường 10, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ, do không có người trông coi nên Th lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Astrea mang biển số 49B1-420.0 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Nguyên Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyên Th từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (*mười tám*) đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Nguyên Th*: Khoảng 11 giờ ngày 31/01/2023, Th đi ngang qua đình Hồng Lạc ở địa chỉ số 25/9 H V, Phường 10, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ, thì thấy Chéc xe mô tô nhãn hiệu CPI, số loại C100 (Honda Astrea) mang biển số 49B1-420.0 để tại bãi đất trống đối diện đình Hồng Lạc không có người trông coi, nên Th đi đến ngồi lên xe và đẩy xe vào đường Ph H Th, Phường 10, Thành phố Đ L, tỉnh L Đ thì bị ông Nguyễn Xuân Q là chủ xe phát hiện đuổi theo đến trước số 49/49 Ph H Th, Phường 10, Thành phố Đ L, Th bỏ lại xe và đi vào nhà người dân nên ông Q giữ Th lại, trình báo Công an Phường 10, TP Đ L đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Lê Nguyên Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ L xác định: 01 xe mô tô hiệu Honda Astrea mang biển số 49B1- 420.0, số máy 0FMG00004741, số khung

81B7Y2037794, đã qua sử dụng có giá là 2.667.000 đồng (hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

[3] Xét thấy, bị cáo Lê Nguyên Th là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực về trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết rõ hành vi lén lút Chém đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu của cá nhân. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Nguyên Th phạm về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 225/CT-VKS ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[5] Bị cáo là người lao động nhất thời phạm tội; tài sản Chém đoạt có giá trị nhỏ; có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nơi bị cáo sinh sống có sự giám sát của gia đình theo Điều 36 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị Chém đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Astrea mang biển số 49B1- 420.0, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Xuân Q. Ông Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Nguyên Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 30 ngày bị bắt, tạm giam (31/01/2023 đến ngày 01/3/2023). Bị cáo còn phải chấp hành 03 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Lê Nguyên Th về cho Ủy ban nhân dân nhân dân Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đ N để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Th.

1.2. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Nguyên Th.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Nguyên Th phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh L Đ;
- VKSND tp. Đ L;
- Công an tp. Đ L;
- Ch cục THADS tp. Đ L;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

